

Bản án số: **172/2017/HSPT**
Ngày 29-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đình Thắng**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Đặng Văn Mạnh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2017/HSPT ngày 08/8/2017 đối với các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, Nguyễn Phạm Hồng T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Hữu P** (tên gọi khác: Dục), sinh ngày 11/6/1982 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Hữu P1 và bà Đặng Thị Xuân H; có vợ là Phan Thị L và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị giam ngày 26/8/2016, có mặt.

2. **Lê Thanh T** (tên gọi khác: Cu), sinh ngày 30/01/1993 tại Kon Tum; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số A đường Đ, tổ B phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: Khu chung cư A1, V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Thanh T1 và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị giam ngày 26/8/2016, có mặt.

3. **Nguyễn Phạm Hồng T**, sinh ngày 25/10/1996 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Kiệt 138 đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Số chứng minh nhân dân

212... do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 04/4/2016; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không (Sinh viên); Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị giam ngày 21/6/2017, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T: Luật sư Trần Thiên T - VPLS TH thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo và gia đình bị cáo, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Lê Việt C.

Người bị hại: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 129/09 đường N, phường M, quận N, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2016, Phạm Hữu P và Lê Thanh T cùng nhau bàn bạc đi mua đoàn, tay quay làm công cụ phá khóa để trộm cắp xe máy. Phước dùng xe mô tô Jupiter BKS 20L3-1120 (Xe của vợ Phước là chị Phan Thị Loan) chở nhau đi trên các tuyến đường thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2016 tại nhà trọ số K572/14 đường 2/9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Lê Thanh T đứng ngoài cảnh giới, Phạm Hữu P vào dãy trọ dùng đoản phá khóa trộm cắp xe mô tô Sirius màu trắng nâu BKS 47B1-05623 trị giá 8.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Sau khi trộm cắp xe, Thanh T và P mang xe vào chợ Vĩnh Điện, thành phố Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam bán cho đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2016, tại quán internet 2T thuộc tổ 21 phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, P cảnh giới, Thanh T dùng đoản vào trong phá khóa lấy trộm xe mô tô Sirius màu đen bạc BKS 75X1-29... trị giá 8.900.000 đồng của anh Hà Nguyên T. Sau khi trộm cắp xe, Thanh T và P mang xe mô tô vào chợ Vĩnh Điện bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/7/2016, tại công trình nhà ở số 92 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, P cảnh giới, T dùng đoản phá khóa trộm cắp xe mô tô Sirius màu đen xanh BKS 92G1-099... trị giá 11.200.000 đồng của anh Lương Thanh T. Sau khi trộm xe, Thanh T và P bán xe mô tô cho L với giá 2.000.000 đồng, L bán lại xe mô tô này cho Nguyễn Phạm Hồng T với giá 3.300.000 đồng. Hồng T sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại đến trưa ngày

12/8/2016 thì bán lại cho Lê T tại công viên 29/3, thành phố Đà Nẵng với giá 5.700.000 đồng. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ 4: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/7/2016 tại quán nhậu Đ, số 6 đường N, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, với thủ đoạn như trên Thanh T, P trộm cắp xe mô tô Sirius màu trắng xanh BKS 92H1-280... trị giá 12.400.000 đồng của anh Nguyễn Như Y. Sau khi trộm cắp xe, P và Thanh T mang xe vào chợ Vĩnh Điện bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 5: Khoảng 11 giờ ngày 03/8/2016, tại quầy thuốc tây X số 342 đường P, huyện H, thành phố Đà Nẵng, P cùng Thanh T chiếm đoạt xe mô tô Sirius màu vàng đen BKS 91S2-95... trị giá 8.500.000 đồng của chị Đỗ Thị Xuân L. Sau khi trộm cắp xe, P và Thanh T mang xe vào chợ Vĩnh Điện bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ 6: Khoảng 11 giờ ngày 05/8/2016, tại phòng trọ địa chỉ số 05 đường C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Thanh T và P đã trộm cắp xe mô tô Sirius màu trắng đen BKS 38C1-069... trị giá 10.475.000 đồng của anh Nguyễn Thành T để tại nhà trọ. Sau khi trộm cắp xe, P và Thanh T mang xe vào chợ Vĩnh Điện bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Sau đó anh Nguyễn Đình V thông qua mạng internet mua lại xe mô tô của một thanh niên tại ngã ba Vĩnh Điện với giá 13.500.000đ, đưa trước 3.500.000đ, khi nào giấy giấy tờ xe sẽ giao số tiền còn lại. Sau khi bị phát hiện, anh V đã giao nộp xe mô tô này cho cơ quan điều tra, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ 7: Sau khi bán xe mô tô Sirius BKS 38C1-06905 ở vụ thứ sáu, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2016, P và Thah T chiếm đoạt xe mô tô Sirius màu đen trắng BKS 43K1-108... trị giá 8.000.000 đồng của anh Hoàng Ngọc Đ dựng trên vỉa hè trước nhà số 131 đường Đ, thành phố Đà Nẵng. Sau đó cả hai đem bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Sau đó anh Đ vào mạng xã hội facebook thấy xe mô tô của mình bị đăng bán nên mua lại 4.500.000đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2016, tại K129/09 đường H, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Thanh T và P trộm cắp xe mô tô Sirius màu đỏ đen BKS 37B1-795... trị giá 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T tại phòng trọ rồi bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Do đã có thỏa thuận từ trước nên chiều cùng ngày, L bán chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Phạm Hồng T tại trạm thu phí Đà Nẵng với giá 3.000.000 đồng. Đến chiều ngày 12/8/2016, Hồng T bán lại xe mô tô trên cho người thanh niên không rõ lai lịch với giá 4.200.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 9: Khoảng 13 giờ ngày 09/8/2016, tại phòng trọ số 158 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Thanh T và P trộm cắp xe mô tô Sirius màu trắng đen BKS 92N1-128... trị giá 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim T, rồi bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 10: Khoảng 20 giờ ngày 09/8/2016, tại khu vực Cung thể thao Tuyên Sơn, phường Hòa Cường Bắc, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Thanh T và P trộm cắp xe mô tô Sirius màu vàng đen BKS 92G1-062... trị giá 10.000.000 đồng của anh Mai Thanh L dựng trên vỉa hè, rồi bán cho L với giá 2.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 11: Khoảng 13 giờ ngày 13/8/2016, tại trường Đại học Đ, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Thanh T cùng P trộm cắp 01 xe mô tô Exciter màu trắng đen BKS 92B1-003... trị giá 21.000.000 đồng của anh Trương Nhật Đ dựng xe phía trước cổng trường. Sau khi trộm được xe Thanh T, P đem bán cho L với giá 4.000.000 đồng. Do đã thỏa thuận trước nên chiều cùng ngày, L bán xe mô tô trên cho Hồng T tại cầu Câu Lâu, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam với giá 7.000.000 đồng. Hồng T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại sau đó cho Phạm Vũ T là bạn Hồng T mượn đi học tại trường đại học Đ thì bị anh Trương Nhật Đ – chủ xe phát hiện trình báo công an thu giữ xe.

Vụ thứ 12: Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2016, tại nhà 228 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Thanh T và P trộm cắp 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen BKS 43G1-120... trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T dựng trên vỉa hè phía trước nhà. Do trước đó L giới thiệu Thanh T cho Hồng T để Hồng T cần mua xe thì liên hệ với Thanh T, Hồng T đã gọi điện cho Thanh T nói "tìm xe" cho Hồng T nên sau khi trộm được xe Thanh T liên lạc với Hồng T bán chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng tại chân cầu vượt ngã ba Huế. Sau đó Hồng T tháo biển số xe ra gắn biển số 92B1-00397 vào rồi liên hệ bán chiếc xe này cho Lê Việt C với giá 4.400.000 đồng do trước đó C đã hỏi mua xe của Hồng T. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ 13: Khoảng 20 giờ ngày 24/8/2016, tại Bệnh viện S, Thanh T đi một mình vào bệnh viện dùng đoản phá khóa trộm cắp 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen BKS 43D1-178... trị giá 10.000.000 đồng của anh Huỳnh Ngọc C dựng trước nhà giữ xe của bệnh viện. Sau khi lấy trộm được xe, Thanh T liên lạc bán cho Hồng T xe mô tô này với giá 2.700.000 đồng. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ 14: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 25/8/2016, tại bãi biển T20 đường Võ Nguyên Giáp đoạn đối diện khách sạn L, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Thanh T cùng P dùng đoản phá khóa trộm cắp xe mô tô Sirius màu trắng đen BKS 81L1-017... trị giá 11.000.000 đồng của anh Đào Quốc T dựng xe trên vỉa hè gần biển. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Tại Bản án sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/6/2017 Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Áp dụng: Điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; Điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Phạm Hữu P** 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 26/8/2016.

2. Áp dụng: Điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; Điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Lê Thanh T** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 26/8/2016.

3. Áp dụng: Điểm a, e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Phạm Hồng T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 21/6/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Việt C nhưng bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; Tuyên về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 04/7/2017 các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, Nguyễn Phạm Hồng T có đơn kháng cáo cùng với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Bản án sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, Nguyễn Phạm Hồng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên xét thấy Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Đồng thời đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo P, Thanh T được hưởng, xử phạt bị cáo Phạm Hữu P 05 năm tù, bị cáo Lê Thanh T 05 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phước, Tuấn.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T tại giai đoạn phúc thẩm có nhiều tình tiết mới như khắc phục hậu quả bồi thường một phần cho người bị hại, nộp tiền thu lợi bất chính, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, Nguyễn Phạm Hồng T cũng khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân

dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Trần Thiên T bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn Hồng T thống nhất về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng mức án 02 năm 06 tháng tù mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì trong vụ án này bị cáo Hồng T chỉ là tham gia với đồng phạm giúp sức 05 lần tiêu thụ tài sản với tổng trị giá 63.200.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khai ra những lần phạm tội trước đó. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 5.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000đ. Trong quá trình học tập bị cáo có thành tích xuất sắc, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, Nguyễn Phạm Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Bản án sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 29/6/2017 Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xét xử các bị cáo Phạm Hữu Phước, Lê Thanh Tuấn, Phạm Nguyễn Hồng Thanh về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, Nguyễn Phạm Hồng T thì thấy:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2016 đến tháng 8/2016, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Phạm Hữu P và Lê Thanh T đã bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, chuẩn bị công cụ, phương tiện cùng thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 13 xe mô tô các loại với tổng trị giá 140.975.000 đồng. Ngoài ra một mình Lê Thanh T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 01 xe mô tô với giá trị 10.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản Thanh T chiếm đoạt là 150.975.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản do đã có hứa hẹn trước nên P, Thanh T đem các xe mô tô trộm cắp được bán L (chưa xác định được lai lịch) và Nguyễn Phạm Hồng T lấy tiền chia nhau sử dụng làm nguồn sống chính cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T biết rõ các xe mô

tô do L, P, Thanh T bán là xe không có giấy tờ, xe gian do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi bị cáo đã liên hệ đặt hàng, hứa hẹn trước tiêu thụ 05 xe mô tô với tổng trị giá 63.200.000 đồng, thu lợi bất chính 5.400.000 đồng. Bị cáo Hồng T mặc dù không trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhưng đã giúp sức cho bị cáo Thanh T, P trong việc tiêu thụ tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” cùng với bị cáo P, Thnah T.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng; xử phạt bị cáo P 05 năm tù, bị cáo Thanh T 05 năm 06 tháng tù, là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, bị cáo Thanh T, giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T trong vụ án này bị cáo Hồng T đã khai ra lần phạm tội trước đó (*Lần tiêu thụ xe mô tô BKS 37B1-795... của bà Nguyễn Thị T và xe mô tô BKS 92G1-099.. của anh Lương Thiên T do L bán*), nhưng Tòa cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như: tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000 đồng; nộp tiền thu lợi bất chính, án phí sơ thẩm; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương. Do bị cáo Hồng T phát sinh thêm nhiều tình tiết giảm nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của vị Luật sư và đại diện Viện kiểm sát.

Đối với số tiền 5.400.000 đồng và 200.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên lai thu số 007861 (*không ghi ngày*) và biên lai thu số 007868 ngày 28/8/2017. Đây là số tiền gia đình bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T nộp tiền thu lợi bất chính và án phí HSST mà bị cáo Hồng T phải chịu theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với số tiền này cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng do ông Trần Thiên T – người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên lai thu số 007869 ngày 29/8/2017, đây là số tiền bị cáo tác động gia đình tự

nguyên bồi thường khác phục một phần hậu quả cho người bị hại Nguyễn Thị T (*Đối với xe mô tô bị cáo tiêu thụ không thu hồi được*). Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị hại Nguyễn Thị T.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; Điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Phạm Hữu P** 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 26/8/2016

Áp dụng: Điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; Điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Lê Thanh T** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 26/8/2016.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a, e khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Phạm Hồng T** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 21/6/2017.

3. Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Hữu P, Lê Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng mà ông Trần Thiên T - người bào chữa cho bị cáo Hồng T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo

biên lai thu số 007869 ngày 29/8/2017 để đảm bảo thi hành án cho bị hại Nguyễn Thị T.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.400.000 đồng và 200.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Phạm Hồng T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên lai thu số 007861 (không ghi ngày) và biên lai thu số 007868 ngày 28/8/2017 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T về phần nộp tiền lợi bất chính và án phí HSST theo quyết định của bản án sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSNDTPĐN;
- P. HSNV CA TPĐN (PV 27);
- THA quận Hải Châu;
- VKS quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- TAND quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Võ Đình Thắng